

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN XÂY LẮP III -  
PETROLIMEX**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009



**CÔNG TY KIỂM TOÁN DTL**  
Thành viên của Horwath International

## MỤC LỤC

---

	Trang
Báo cáo của Giám Đốc	1 - 3
Báo cáo kiểm toán	4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2009	4 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 27

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX

## BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Xây Lắp III - Petrolimex (dưới đây gọi tắt là Công ty) hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009.

### 1. Các thông tin chung

Công ty Cổ phần Xây Lắp III - Petrolimex được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103000817 ngày 31 tháng 01 năm 2002 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất (lần thứ 9) là vào ngày 05 tháng 10 năm 2009.

Trụ sở và nhà máy được đặt tại 232 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP.HCM

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 50.000.000.000 đồng.

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31/12/2009 gồm:

- Chi nhánh Nhà Bè
- Chi nhánh Cần Thơ
- Chi nhánh Hà Nội
- Chi nhánh Đà Nẵng

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây lắp các công trình phục vụ ngành xăng dầu;
- Xây lắp các đường dây và trạm biến điện đến 35KV;
- Xây lắp dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, cầu đường, công trình công cộng và xử lý môi trường;
- Lắp đặt thiết bị phòng cháy, chữa cháy;
- Đầu tư kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng cơ sở;
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm cơ khí, vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), vật tư, thiết bị ngành xăng dầu;
- Vận tải, giao nhận hàng hóa và cho thuê kho bãi, nhà xưởng;
- Mua bán tơ lụa, hàng thủ công mỹ nghệ;
- Mua bán vải sợi, hàng may mặc, khí đốt hoá lỏng (gas, acetylen, oxy);
- Sản xuất đá xây dựng (không sản xuất tại trụ sở);
- Thiết kế, đo đạc công trình ngành đo vẽ địa hình;
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình;
- Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp;
- Thiết kế nội ngoại thất công trình;
- Xử lý nền móng công trình, xây dựng công trình bờ kè, bến cảng;
- Sản xuất bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép (không sản xuất tại trụ sở);
- Quản lý dự án công trình;
- Đại lý bảo hiểm;
- Mua bán xe ô tô, xe chuyên dùng, máy móc thiết bị;
- Cho thuê văn phòng, nhà Ở;
- Sản xuất dây điện, cáp điện;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX

## BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

### 2. Thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Cung Quang Hà	Chủ tịch
Ông Đặng Đình Thắng	Thành viên
Ông Hoành Mạnh Dưỡng	Thành viên
Ông Lê Trung Dũng	Thành viên
Ông Lê Huy Thùy	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Cung Quang Hà	Giám đốc
Ông Đặng Đình Thắng	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Thanh	Phó Giám đốc

### 3. Tình hình kinh doanh năm 2009

Các số liệu về tình hình kinh doanh năm 2009 được trình bày trên báo cáo tài chính đính kèm được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán DTL.

### 4. Cam kết của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được lưu giữ một cách phù hợp để phản ánh với mức độ chính xác, hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ hệ thống và chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và do đó thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ trường hợp nào có thể làm sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính, và không có bất kỳ một khoản đảm bảo nợ bằng tài sản nào hay khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Công ty từ khi kết thúc năm tài chính mà không được trình bày trong báo cáo tài chính và sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên báo cáo tài chính của Công ty, và có đủ những chứng cứ hợp lý để tin rằng Công ty có khả năng chi trả các khoản nợ khi đáo hạn.

### 5. Kiểm toán viên

Công ty Kiểm toán DTL được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho Công ty.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX

## BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

### 6. Ý kiến của Giám đốc

Theo ý kiến của Giám đốc Công ty, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên của Công ty phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2010



CUNG QUANG HÀ

Số: 10.144/BCKT-DTL.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi:** Các thành viên Hội đồng quản trị  
Các thành viên Ban Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên của Công ty Cổ phần Xây Lắp III - Petrolimex (dưới đây gọi tắt là Công ty). Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở ý kiến

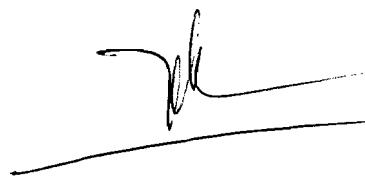
Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Trên cơ sở thử nghiệm, chúng tôi đã khảo sát một số bằng chứng làm căn cứ cho các số liệu chi tiết trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây Lắp III - Petrolimex vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2010

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY  
TRẠM KIỂM TOÁN  
KIỂM TOÁN  
D.T.L.  
QUẬN 1, TP.HỒ CHÍ MINH  
TẠNG QUỐC THẮNG  
Chứng chỉ KTV số Đ0075/KTV

KIỂM TOÁN VIÊN  
  
LỘ NGUYỄN THÚY PHƯỢNG  
Chứng chỉ KTV số 1191/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>143.135.228.347</b>	<b>74.111.839.077</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>45.817.178.364</b>	<b>5.123.664.658</b>
1. Tiền	111		9.437.491.128	5.123.664.658
2. Các khoản tương đương tiền	112		36.379.687.236	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5.2</b>	<b>849.336.900</b>	<b>611.234.400</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		1.274.694.900	1.261.174.900
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(425.358.000)	(649.940.500)
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>	<b>5.3</b>	<b>48.256.791.581</b>	<b>16.056.542.835</b>
1. Phải thu khách hàng	131		15.841.232.215	11.979.933.923
2. Trả trước cho người bán	132		27.799.344.604	3.775.553.165
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		6.980.846.925	1.164.351.461
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(2.364.632.163)	(863.295.714)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.4</b>	<b>44.609.322.212</b>	<b>48.836.744.343</b>
1. Hàng tồn kho	141		44.696.926.880	48.934.871.823
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(87.604.668)	(98.127.480)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.602.599.290</b>	<b>3.483.652.841</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	<b>5.5</b>	<b>3.602.599.290</b>	<b>3.483.652.841</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX**

**BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>89.538.812.835</b>	<b>71.830.122.650</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>29.689.427.753</b>	<b>12.224.479.066</b>
1. TSCĐ hữu hình	221	5.6	27.750.171.421	12.104.703.345
- Nguyên giá	222		34.747.595.601	16.752.419.092
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.997.424.180)	(4.647.715.747)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	5.7	146.666.667	-
- Nguyên giá	228		146.666.667	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.8	1.792.589.665	119.775.721
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>5.9</b>	<b>210.971.022</b>	<b>227.781.462</b>
- Nguyên giá	241		252.156.600	252.156.600
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(41.185.578)	(24.375.138)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.10</b>	<b>57.455.200.000</b>	<b>57.667.415.992</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		400.000.000	875.200.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		57.455.200.000	56.980.000.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(400.000.000)	(187.784.008)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.183.214.060</b>	<b>1.710.446.130</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	2.023.341.909	1.364.173.150
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.12	159.872.151	346.272.980
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>232.674.041.182</b>	<b>145.941.961.727</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>158.544.373.932</b>	<b>76.787.280.088</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>144.897.339.947</b>	<b>76.251.340.544</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.13	29.452.064.953	16.841.365.748
2. Phải trả người bán	312	5.14	14.572.322.134	8.596.392.003
3. Người mua trả tiền trước	313	5.14	86.508.910.172	38.834.544.212
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.15	3.618.221.528	2.711.906.194
5. Phải trả người lao động	315		2.577.529.775	429.483.948
6. Chi phí phải trả	316	5.16	639.488.604	977.851.013
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	5.17	7.528.802.781	7.859.797.426
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>13.647.033.985</b>	<b>535.939.544</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.18	13.470.669.940	470.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		77.745.024	53.853.000
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		98.619.021	12.086.544
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>74.129.667.250</b>	<b>69.154.681.639</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.19	<b>73.240.030.633</b>	<b>68.701.812.483</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.19	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	5.19	13.258.140.000	13.258.140.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(123.164.870)	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	5.19	3.334.073.508	1.898.507.390
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	5.19	892.628.021	487.538.286
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	5.19	5.878.353.974	3.057.626.807
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>889.636.617</b>	<b>452.869.156</b>
1. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431		889.636.617	452.869.156
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>232.674.041.182</b>	<b>145.941.961.727</b>

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX**  
**BẢNG CÂN ĐÓI KÉ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐÓI KÉ TOÁN**

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại (USD)		1.971.119,62	2.524,06
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

**KÉ TOÁN TRƯỞNG**

*Yen*

**NGUYỄN THỊ VÂN**

Ngày 25 tháng 02 năm 2010

**GIÁM ĐỐC**



**CUNG QUANG HÀ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	176.681.538.277	146.131.864.326
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 03)	10	6.1	176.681.538.277	146.131.864.326
4. Giá vốn hàng Bán	11	6.2	156.333.361.023	128.055.531.308
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ ( 20 = 10 -11 )	20		20.348.177.254	18.076.333.018
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	6.951.600.100	7.670.448.628
7. Chi phí tài chính <i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	22	6.4	2.748.416.396	6.652.137.160
	23		2.671.546.083	5.892.755.999
8. Chi phí bán hàng	24		1.071.297.526	1.319.243.307
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		11.035.206.990	8.610.882.987
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		12.444.856.442	9.164.518.192
11. Thu nhập khác	31		159.320.915	632.159.292
12. Chi phí khác	32		57.910.367	567.268.275
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		101.410.548	64.891.017
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		12.546.266.990	9.229.409.209
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.5	1.327.080.225	1.389.941.677
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.6	186.400.830	(346.272.980)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		11.032.785.936	8.185.740.512
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.19	22.066	16.371

Ngày 25 tháng 02 năm 2010

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ VÂN

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUANG HÀ

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX**

**BÁO CÁO LUU CHUYỀN TIỀN TỆ**

(THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. LUU CHUYỀN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>12.546.266.990</b>	<b>9.229.409.209</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao tài sản cố định	02		2.445.249.031	1.418.308.493
Các khoản dự phòng	03		1.478.447.129	1.643.788.589
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(14.466.014)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.862.184.105)	(6.298.259.871)
Chi phí lãi vay	06		2.671.546.083	5.892.755.999
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>12.279.325.128</b>	<b>11.871.536.405</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(29.161.432.815)	2.389.295.321
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.098.805.774	(9.943.390.668)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		54.561.604.882	(9.200.167.127)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(659.168.759)	138.961.366
Tiền lãi vay đã trả	13		(2.671.546.083)	(5.892.755.999)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(666.910.535)	(250.362.728)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		114.900.000	21.800.000.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(1.060.750.315)	(8.622.563.563)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>36.834.827.277</b>	<b>2.290.553.007</b>
<b>II. LUU CHUYỀN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(19.163.428.974)	(4.092.599.917)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		262.184.105	9.955.052.660
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(18.901.244.869)</b>	<b>5.862.452.743</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX**

**BÁO CÁO LUU CHUYỀN TIỀN TỆ**

(THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

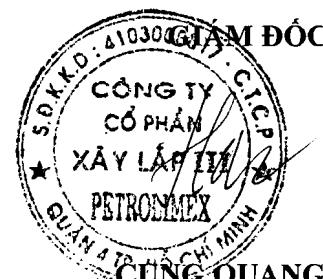
*Đơn vị tính : Đồng Việt Nam*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. LUU CHUYỀN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		106.044.814.340	75.187.725.114
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(80.433.445.195)	(81.068.816.574)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.093.694.178)	(6.826.983.155)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>21.517.674.967</b>	<b>(12.708.074.615)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>			
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>39.451.257.375</b>	<b>(4.555.068.865)</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		5.123.664.658	9.664.114.412
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 =</b>	<b>70</b>		<b>1.242.256.331</b>	<b>14.619.111</b>
<b>70 - 60 - 61</b>			<b>45.817.178.364</b>	<b>5.123.664.658</b>

Ngày 25 tháng 02 năm 2010

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ VÂN



CÙNG QUANG HÀ

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Bảng thuyết minh này một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với bản báo cáo tài chính đính kèm.

### 1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây Lắp III - Petrolimex (dưới đây gọi tắt là Công ty) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103000817 ngày 31 tháng 01 năm 2002 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất (lần thứ 9) là vào ngày 05 tháng 10 năm 2009.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 232 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP.HCM

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 50.000.000.000 đồng

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31/12/2009 gồm:

- Chi nhánh Nhà Bè
- Chi nhánh Cần Thơ
- Chi nhánh Hà Nội
- Chi nhánh Đà Nẵng

#### 1.2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây lắp các công trình phục vụ ngành xăng dầu;
- Xây lắp các đường dây và trạm biến điện đến 35KV;
- Xây lắp dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, cầu đường, công trình công cộng và xử lý môi trường;
- Lắp đặt thiết bị phòng cháy, chữa cháy;
- Đầu tư kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng cơ sở;
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm cơ khí, vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), vật tư, thiết bị ngành xăng dầu;
- Vận tải, giao nhận hàng hóa và cho thuê kho bãi, nhà xưởng;
- Mua bán tơ lụa, hàng thủ công mỹ nghệ;
- Mua bán vải sợi, hàng may mặc, khí đốt hoá lỏng (gas, acetylen, oxy);
- Sản xuất đá xây dựng (không sản xuất tại trụ sở);
- Thiết kế, đo đạc công trình ngành đo vẽ địa hình;
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình;
- Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp;
- Thiết kế nội ngoại thất công trình;
- Xử lý nền móng công trình, xây dựng công trình bờ kè, bến cảng;
- Sản xuất bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép (không sản xuất tại trụ sở);
- Quản lý dự án công trình;
- Đại lý bảo hiểm;
- Mua bán xe ô tô, xe chuyên dùng, máy móc thiết bị;
- Cho thuê văn phòng, nhà ở;
- Sản xuất dây điện, cáp điện;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

### 2. Năm tài chính, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

#### 2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12;

#### 2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

### 3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

#### 3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

#### 3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán : trên máy tính

#### 3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009.

### 4. Các chính sách kế toán áp dụng

#### 4.1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản ký gửi không kỳ hạn. Tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

- Nguyên tắc chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản mục tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán hoặc chuyển đổi vào cuối năm tài chính được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### 4.2. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối năm tài chính

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

### 4.3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

### 4.4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng.

- Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30 năm
+ Máy móc thiết bị	08 – 10 năm
+ Phương tiện vận tải truyền dẫn	08 – 10 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm

### 4.5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá. Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

- Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư  
Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

### 4.6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.
- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn.

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của chứng khoán đầu tư nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. Số dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của chứng khoán đầu tư lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

### 4.7. Ghi nhận chi phí phải trả và dự phòng phải trả

- Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.
- Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, Công ty và các nhân viên phải đóng góp vào quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ.

### 4.8. Nguồn vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Ghi nhận và trình bày cổ phiếu ngân quỹ

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

- Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

- Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế: theo Nghị Quyết họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hàng năm.

### 4.9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.
- Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

### 4.10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí hợp đồng xây dựng

Doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng xây dựng được xác định theo phần công việc hoàn thành được khách hàng xác định trong kỳ. Phần công việc hoàn thành được xác định theo tỷ lệ phần trăm giữa chi phí đã phát sinh cho phần công việc đã hoàn thành tại một thời điểm so với tổng chi phí dự toán.

Đối với doanh thu và giá vốn tương ứng của các công trình do Công ty ký hợp đồng giao lại cho các đơn vị trực thuộc thực hiện sẽ được loại trừ trên báo cáo kết quả kinh doanh của toàn Công ty.

### 4.11. Thuế

▪ Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại: Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành; chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

▪ Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

### 4.12. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

### 4.13. Số liệu so sánh

Một vài số liệu so sánh đã được sắp xếp lại cho phù hợp với việc trình bày báo cáo tài chính của năm tài chính này.

## 5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên bảng cân đối kế toán

### 5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	108.602.166	460.568.635
Tiền gửi ngân hàng	9.328.888.962	4.663.096.023
Các khoản tương đương tiền	36.379.687.236	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>45.817.178.364</b>	<b>5.123.664.658</b>

### 5.2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Chứng khoán đầu tư ngắn hạn	1.274.694.900	1.261.174.900
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(425.358.000)	(649.940.500)
<b>Tổng cộng</b>	<b>849.336.900</b>	<b>611.234.400</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

**5.3. Các khoản phải thu ngắn hạn**

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Phải thu khách hàng	15.841.232.215	11.979.933.923
Trả trước cho người bán	27.799.344.604	3.775.553.165
Các khoản phải thu khác	6.980.846.925	1.164.351.461
<b>Cộng các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>50.621.423.744</b>	<b>16.919.838.549</b>
Dự phòng phải thu khó đòi	(2.364.632.163)	(863.295.714)
<b>Giá trị thuần của các khoản phải thu</b>	<b>48.256.791.581</b>	<b>16.056.542.835</b>

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu về hoạt động thi công xây lắp phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty. Chi tiết phải thu khách hàng tại văn phòng công ty và các chi nhánh gồm :

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Văn phòng công ty	11.512.519.917	9.743.600.622
Chi nhánh Cần Thơ	1.323.861.309	1.238.072.483
Chi nhánh Nhà Bè	44.343.146	-
Chi nhánh Đà Nẵng	18.000.000	435.822.545
Chi nhánh Hà Nội	2.942.507.843	562.438.273
<b>Cộng</b>	<b>15.841.232.215</b>	<b>11.979.933.923</b>

Các khoản trả trước người bán được chi tiết như sau :

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Trả trước tiền nhập khẩu máy móc thiết bị phục vụ hoạt động thi công xây lắp (số dư cuối năm tương đương 994.883,28 USD)	18.370.498.323	614.237.707
Trả trước cho hoạt động thi công xây lắp	9.428.846.281	3.161.315.458
<b>Cộng</b>	<b>(*) 27.799.344.604</b>	<b>3.775.553.165</b>

(\*) Chi tiết trả trước người bán tại văn phòng công ty và các chi nhánh gồm :

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Văn phòng công ty	26.189.993.750	2.167.989.234
Chi nhánh Cần Thơ	67.894.357	838.235.571
Chi nhánh Đà Nẵng	245.397.783	38.032.393

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Chi nhánh Hà Nội	1.296.058.714	731.295.967
<b>Cộng</b>	<b>27.799.344.604</b>	<b>3.775.553.165</b>

Các khoản phải thu khác được chi tiết như sau:

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Phải thu tiền cỗ túc	6.600.000.000	-
Tiền BHXH, BHYT nộp thừa	16.371.072	-
Khác	364.475.853	1.164.351.461
<b>Cộng</b>	<b>(*) 6.980.846.925</b>	<b>1.164.351.461</b>

(\*) Chi tiết các khoản phải thu khác tại văn phòng công ty và các chi nhánh gồm :

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Văn phòng công ty	6.896.874.915	1.130.070.389
Chi nhánh Nhà Bè	8.272.560	2.954.915
Chi nhánh Đà Nẵng	27.565.450	31.326.157
Chi nhánh Hà Nội	48.134.000	-
<b>Cộng</b>	<b>6.980.846.925</b>	<b>1.164.351.461</b>

#### 5.4. Hàng tồn kho

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Nguyên liệu, vật liệu	499.482.624	429.262.118
Công cụ, dụng cụ	324.065.595	65.073.648
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	(*) 41.945.307.780	46.300.138.843
Hàng hóa	1.928.070.881	2.140.397.214
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>44.696.926.880</b>	<b>48.934.871.823</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(87.604.668)	(98.127.480)
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện</b>	<b>44.609.322.212</b>	<b>48.836.744.343</b>

- Giá trị hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm: 10.522.812 đồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

(\*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chính là chi phí đầu tư cho các công trình đang thi công phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường. Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại văn phòng công ty và các chi nhánh gồm :

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Văn phòng công ty	20.747.246.050	25.535.241.367
Chi nhánh Cần Thơ	13.105.725.909	15.558.633.800
Chi nhánh Nhà Bè	696.346.835	719.895.227
Chi nhánh Đà Nẵng	2.888.402.165	535.582.533
Chi nhánh Hà Nội	4.507.586.821	3.950.785.916
<b>Cộng</b>	<b>41.945.307.780</b>	<b>46.300.138.843</b>

**5.5. Tài sản ngắn hạn khác**

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Tạm ứng	3.602.599.290	3.474.952.841
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	8.700.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.602.599.290</b>	<b>3.483.652.841</b>

**5.6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	3.449.131.604	5.466.964.037	7.020.785.580	815.537.871	16.752.419.092
Tăng	388.821.621	13.712.825.576	4.306.393.071	67.074.781	18.475.115.049
Điều chuyển TSCĐ	(175.176.636)	(304.761.904)	-	-	(479.938.540)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>3.662.776.589</b>	<b>18.875.027.709</b>	<b>11.327.178.651</b>	<b>882.612.652</b>	<b>34.747.595.601</b>

**Giá trị hao mòn lũy kế**

Số dư đầu năm	861.302.185	1.365.278.879	1.913.033.918	508.100.765	4.647.715.747
Khấu hao	176.521.832	1.243.249.026	876.943.990	131.723.743	2.428.438.591
Điều chuyển TSCĐ	(2.837.302)	(75.892.856)	-	-	(78.730.158)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.034.986.715</b>	<b>2.532.635.049</b>	<b>2.789.977.908</b>	<b>639.824.508</b>	<b>6.997.424.180</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

**Giá trị còn lại**

Tại ngày đầu năm	2.587.829.419	4.101.685.158	5.107.751.662	307.437.106	12.104.703.345
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>2.627.789.874</b>	<b>16.342.392.660</b>	<b>8.537.200.743</b>	<b>242.788.144</b>	<b>27.750.171.421</b>

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản đã dùng thê chấp là 20.356.156.744 đồng
- Nguyên giá của tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.629.162.144 đồng.

**5.7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Bản quyền phần mềm	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>		
Số dư đầu năm	-	-
Mua trong năm	146.666.667	146.666.667
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>146.666.667</b>	<b>146.666.667</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Tại ngày đầu năm	-	-
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>146.666.667</b>	<b>146.666.667</b>

**5.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Cuối năm	Đầu năm
Mua sắm tài sản cố định	55.714.287	-
Chi phí xây dựng trạm trộn bê tông	1.684.972.222	-
Chi phí xây dựng xưởng cơ khí Trà Nóc	51.903.156	119.775.721
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.792.589.665</b>	<b>119.775.721</b>

**5.9. Tăng, giảm bất động sản đầu tư**

Khoản mục	Nhà và quyền sử dụng đất	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>		
Số dư đầu năm	252.156.600	252.156.600
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>252.156.600</b>	<b>252.156.600</b>
<b>Hao mòn lũy kế</b>		
Số dư đầu năm	24.375.138	24.375.138
Tăng trong năm	16.810.440	16.810.440
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>41.185.578</b>	<b>41.185.578</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

**Giá trị còn lại**

Tại ngày đầu năm	227.781.462	227.781.462
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>210.971.022</b>	<b>210.971.022</b>

**5.10. Đầu tư tài chính dài hạn**

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Đầu tư vào công ty liên kết	400.000.000	875.200.000
Đầu tư dài hạn khác	57.455.200.000	56.980.000.000
<b>Cộng giá gốc các khoản đầu tư dài hạn</b>	<b>57.855.200.000</b>	<b>57.855.200.000</b>
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(400.000.000)	(187.784.008)
<b>Giá trị thuần của đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>57.455.200.000</b>	<b>56.667.415.992</b>

Danh sách các công ty liên kết mà Công ty đã đầu tư như sau:

	<b>Phân loại</b>	<b>Vốn góp đến 31/12/2009</b>	<b>Tỷ lệ góp vốn</b>
+ Công ty TNHH TM Xây Lắp Điện Máy Thăng Long	Liên kết	400.000.000	44.44%
+ Công ty TNHH thiết kế xây lắp Hiệp Thành	Khác	475.200.000	15.84%
+ Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex	Khác	56.980.000.000	5.5%
<b>Cộng</b>		<b>57.855.200.000</b>	

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn là chi phí dự phòng cho khoản đầu tư vào công ty liên kết – Công ty TNHH TM Xây Lắp Điện Máy Thăng Long.

**5.11. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số dư đầu năm	1.364.173.150	1.441.217.338
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ tăng	3.017.748.080	1.776.504.432
Đã kết chuyển vào chi phí trong năm	(2.358.579.321)	(1.853.548.620)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>2.023.341.909</b>	<b>1.364.173.150</b>

**5.12. Tài sản thuê hoãn lại**

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời do trích trước chi phí cho các công trình	159.872.151	244.462.753

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời do ghi nhận doanh thu chưa thực hiện	-	F01.810.227
<b>Tổng cộng</b>	<b>159.872.151</b>	<b>346.272.980</b>

**5.13. Vay ngắn hạn**

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Vay ngân hàng	(*) 25.227.071.953	13.893.681.748
Vay đối tượng khác	4.224.993.000	2.947.684.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>29.452.064.953</b>	<b>16.841.365.748</b>

Đây là khoản vay ngân hàng với lãi suất 10.5%/năm, tài sản thế chấp là máy móc thiết bị được định giá theo hợp đồng thế chấp là 616.800.000 đồng và 70% các quyền đòi nợ.

**5.14. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước**

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Phải trả người bán	14.572.322.134	8.596.392.003
Người mua trả tiền trước	86.508.910.172	38.834.544.212
<b>Tổng cộng</b>	<b>101.081.232.306</b>	<b>47.430.936.215</b>

Các khoản phải trả người bán được chi tiết như sau :

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Phải trả tiền nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động thi công (số dư cuối năm tương đương 6.944,66USD)	128.233.147	325.872.072
Phải trả về hoạt động thi công	14.444.088.987	8.270.519.931
<b>Tổng cộng</b>	<b>(*) 14.572.322.134</b>	<b>8.596.392.003</b>

(\*) Chi tiết phải trả người bán tại văn phòng công ty và các chi nhánh gồm :

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Văn phòng công ty	7.014.441.494	4.047.122.732
Chi nhánh Cần Thơ	3.884.887.344	3.211.696.202
Chi nhánh Nhà Bè	128.334.814	594.941.564
Chi nhánh Đà Nẵng	341.645.803	305.466.706
Chi nhánh Hà Nội	3.203.012.679	437.164.799
<b>Cộng</b>	<b>14.572.322.134</b>	<b>8.596.392.003</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Các khoản người mua ứng tiền trước là khoản tiền khách hàng ứng trước cho hoạt động thi công phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường. Chi tiết các khoản người mua ứng tiền trước tại văn phòng công ty và các chi nhánh gồm :

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Văn phòng công ty	73.221.923.975	21.572.924.843
Chi nhánh Cần Thơ	8.581.735.951	13.981.519.959
Chi nhánh Đà Nẵng	2.015.900.900	457.310.000
Chi nhánh Hà Nội	2.689.349.346	2.822.789.410
<b>Tổng</b>	<b>(*) 86.508.910.172</b>	<b>38.834.544.212</b>

(\*) Trong đó, bao gồm khoản ứng trước cho Công trình Vân Phong với số tiền là 64.480.588.240 đồng.

#### **5.15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Thuế giá trị gia tăng	2.191.760.915	2.037.246.915
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.327.080.225	666.910.535
Thuế thu nhập cá nhân	99.380.388	7.748.744
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.618.221.528</b>	<b>2.711.906.194</b>

#### **5.16. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả là chi phí trích trước cho các công trình.

#### **5.17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Kinh phí công đoàn	609.659.243	257.933.417
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	111.414.591	155.387.981
Tiền lãi phải trả	3.602.666.667	4.667.681.989
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.205.062.280	2.778.794.039
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.528.802.781</b>	<b>7.859.797.426</b>

#### **5.18. Vay và nợ dài hạn**

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Vay ngân hàng	13.470.669.940	470.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>(*) 13.470.669.940</b>	<b>470.000.000</b>

Đây là khoản vay ngân hàng với lãi suất là 10.5%/năm, tài sản thế chấp là máy móc thiết bị được định giá theo hợp đồng thế chấp là 17.359.741.940 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

**5.19. Vốn chủ sở hữu**

**5.19.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ thuộc của chủ sở hữu	CL tỷ giá	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	50.000.000.000	13.258.140.000	1.926.909.309	-	3.378.051.227	68.563.100.536
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	8.185.740.512	8.185.740.512
Chia cổ tức	-	-	-	-	(7.361.597.334)	(7.361.597.334)
Trích quỹ	-	-	506.116.367	-	(985.286.091)	(479.169.724)
Giảm quỹ	-	-	(46.980.000)	-	-	(46.980.000)
Giảm khác	-	-	-	-	(159.281.507)	(159.281.507)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>13.258.140.000</b>	<b>2.386.045.676</b>	<b>-</b>	<b>3.057.626.807</b>	<b>68.701.812.483</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	11.032.785.936	11.032.785.936
Chia cổ tức	-	-	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Trích quỹ	-	-	1.840.655.853	-	(2.930.571.030)	(1.089.915.177)
CL tỷ giá	-	-	-	(123.164.870)	-	(123.164.870)
Giảm khác	-	-	-	-	(281.487.739)	(281.487.739)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>13.258.140.000</b>	<b>4.226.701.529</b>	<b>(123.164.870)</b>	<b>5.878.353.974</b>	<b>73.240.030.633</b>

**5.19.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu**

	Tỷ lệ vốn góp	Số tiền
Vốn góp của Nhà nước	30%	15.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	70%	35.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>100%</b>	<b>50.000.000.000</b>

**5.19.3. Cổ phần**

	Cuối năm	Đầu năm
▪ Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	500.000	500.000
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	500.000	500.000
▪ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 100.000 VND/ cổ phần.		

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

**5.19.4. Lãi cơ bản trên cổ phần**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	11.032.785.936	8.185.740.512
Số cổ phần phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	500.000	500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phần (EPS)</b>	<b>22.066</b>	<b>16.371</b>

**6. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả kinh doanh**

**6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Doanh thu thương mại	16.365.984.937	17.084.146.444
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.287.193.078	6.038.343.491
Doanh thu xây lắp	155.028.360.262	123.009.374.391
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>176.681.538.277</b>	<b>146.131.864.326</b>

**6.2. Giá vốn hàng bán**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá vốn của hoạt động thương mại	14.261.871.376	12.509.142.825
Giá vốn cung cấp dịch vụ	3.913.503.975	4.727.404.242
Giá vốn của hoạt động xây lắp	138.157.985.672	110.818.984.241
<b>Tổng cộng</b>	<b>156.333.361.023</b>	<b>128.055.531.308</b>

**6.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	228.852.705	825.052.660
Lãi đầu tư mua bán chứng khoán	-	1.114.818.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.633.331.400	5.635.957.700
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	89.415.995	1.176.858
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	36.853.254
Lãi bán hàng trả chậm	-	44.090.156
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	12.500.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.951.600.100</b>	<b>7.670.448.628</b>

**6.4. Chi phí hoạt động tài chính**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí lãi vay	2.671.546.083	5.892.755.999
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn	-	542.835.500

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.*

Dự phòng đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(224.582.500)	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	89.206.087	34.535.142
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	22.387.240
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	212.215.992	187.784.008
Chi phí hoạt động tài chính khác	30.734	1.839.271
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.748.416.396</b>	<b>6.652.137.160</b>

**6.5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Số tiền
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>
<b>12.546.266.990</b>
<b>Các khoản điều chỉnh tăng :</b>
+ Chi phí trích trước năm 2009
639.488.604
+ Chi phí không hợp lệ
94.053.327
+ Lãi vay vượt mức 1,5 lần lãi suất cơ bản của nhà nước
46.935.300
<b>Các khoản điều chỉnh giảm :</b>
+ Doanh thu cổ tức
6.633.331.400
+ Hoàn nhập chi phí trích trước năm 2008
977.851.013
+ Hoàn nhập doanh thu chưa thực hiện năm 2008
407.240.909
<b>Lợi nhuận chịu thuế</b>
5.308.320.899
<b>Thuế suất</b>
25%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>
<b>1.327.080.225</b>

**6.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Số tiền	Thuế suất	Chi phí thuế TNDN hoãn lại
Chi phí thuế hoãn lại phát sinh từ các chênh lệch tạm thời do trích trước chi phí cho các công trình năm 2009	639.488.604	25% (159.872.151)
Chi phí thuế hoãn lại phát sinh từ các chênh lệch tạm thời do trích trước chi phí cho các công trình năm 2008	977.851.013	25% 244.462.753
Chi phí thuế hoãn lại phát sinh từ chênh lệch do ghi nhận doanh thu chưa thực hiện năm 2008	407.240.909	25% 101.810.227
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.024.580.526</b>	<b>186.400.829</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III - PETROLIMEX

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

### 7. Thông tin về các bên có liên quan

- Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư với các bên liên quan như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu Công ty TNHH TM Xây Lắp Điện Máy Thăng Long	77.659.052	127.740.990
Phải trả Công ty TNHH Thiết Kế Xây Lắp Hiệp Thành	9.135.916	513.071.538
<b>Tổng cộng</b>	<b>86.794.968</b>	<b>640.812.528</b>

- Bản chất các giao dịch nội bộ quan trọng và giá trị giao dịch trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Bán hàng	12.684.073	451.845.072
Mua hàng	1.360.885.995	2.256.648.975

- Thù lao Hội đồng quản trị và Thu nhập của Ban Giám đốc:

	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị	227.230.289	154.917.650
Thù lao Ban Kiểm Soát	108.204.899	79.852.725
Lương Ban Giám Đốc	455.788.200	349.787.486
<b>Tổng cộng</b>	<b>791.223.388</b>	<b>584.557.861</b>

### 8. Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

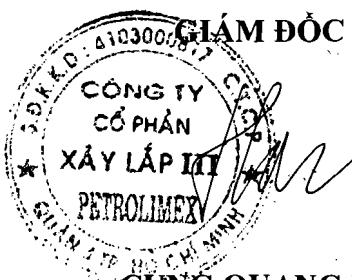
### 9. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 được Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 25 tháng 02 năm 2010.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2010

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ VÂN



CUNG QUANG HÀ